

HOÀN THIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ HIỆN HÀNH NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ SƠ THẨM

TS. NGUYỄN ĐỨC MAI *

Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) hiện hành của nước ta bước đầu đã thể chế hoá chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết của Bộ chính trị số 08-NQ/TW "... bảo đảm tranh tụng dân chủ với luật sư, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác... Việc phán quyết của toà án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên toà... Các cơ quan tư pháp có trách nhiệm tạo điều kiện để luật sư tham gia vào quá trình tố tụng...". Tuy nhiên, sau 4 năm áp dụng, bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng hoạt động điều tra, truy tố và xét xử chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp.

Để khắc phục những bất cập nêu trên, Nghị quyết của Bộ chính trị số 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 tiếp tục khẳng định: "...Đổi mới việc tổ chức phiên toà xét xử... theo hướng bảo đảm tính công khai, dân chủ, nghiêm minh; nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên toà xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp...". Vì vậy, việc hoàn thiện BLTTHS hiện hành nói chung và các quy định về xét xử sơ thẩm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên toà là hết sức cần thiết.

1. Những bất cập trong các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành có ảnh hưởng đến xét xử sơ thẩm

Những bất cập và tồn tại trong thực tiễn xét xử trong thời gian qua do nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng chủ yếu là do những bất cập, khiếm khuyết của BLTTHS hiện hành nói chung và các quy định về xét xử sơ thẩm nói riêng. Những bất cập, khiếm khuyết này thể hiện cả trong các quy định chung cũng như các quy định cụ thể của BLTTHS về thủ tục xét xử sơ thẩm.

1.1. Những bất cập trong các quy định chung của BLTTHS hiện hành

Những bất cập này thể hiện ở một số điểm cơ bản sau đây:

Một là, cơ cấu của BLTTHS hiện hành gồm 8 phần theo chúng tôi là không hợp lí. Vì vậy, theo chúng tôi cơ cấu của Bộ luật cần được thiết kế lại theo hướng tách Phần "thi hành bản án và quyết định của toà án" đưa vào Luật thi hành án. Cơ cấu của Bộ luật mới chỉ gồm 5 phần: Những quy định chung; thủ tục tố tụng trước khi xét xử; thủ tục xét xử (sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm); thủ tục tố tụng đặc biệt và hợp tác quốc tế trong TTHS.

Mặt khác, về nguyên tắc lập pháp, khi xây dựng văn bản luật thì nhà làm luật phải

* Thẩm phán Toà án quân sự trung ương

có điều khoản riêng giải thích về các thuật ngữ được sử dụng trong văn bản đó để làm cơ sở nhận thức thống nhất. Trong BLTTHS hiện hành không có điều khoản nào quy định về vấn đề này dẫn đến trong thực tiễn việc nhận thức và áp dụng không chính xác và thống nhất các thuật ngữ được sử dụng trong Bộ luật. Đây là tồn tại về kỹ thuật lập pháp cần được khắc phục.

Hai là, theo Từ điển tiếng Việt thì “tranh tụng” là “sự kiện cáo nhau”⁽¹⁾ giữa bên nguyên và bên bị có lập trường tương phản yêu cầu toà án phân xử. Sự tồn tại của tranh tụng nói chung và tranh tụng tại phiên toà hình sự nói riêng được thừa nhận cả về mặt lí luận và thực tiễn. Điều đó đồng nghĩa với sự tồn tại của các bên (bên buộc tội, bên bào chữa) và vai trò trọng tài của toà án trong tranh tụng với ba chức năng cơ bản tương ứng: Buộc tội, bào chữa và xét xử trong TTHS. Trong khi đó BLTTHS hiện hành của nước ta lại chưa có điều khoản nào, thuật ngữ nào nói về “tranh tụng”; không có các quy định cụ thể nhằm phân định rõ ràng giữa các chức năng này, dẫn đến việc xác định không đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ cũng như quyền và nghĩa vụ của các chủ thể; việc phân loại các chủ thể tham gia vào quá trình TTHS không căn cứ vào chức năng tố tụng của họ...

Vì vậy, để khắc phục những bất cập này, chúng tôi cho rằng BLTTHS cần bổ sung nguyên tắc mới - nguyên tắc tranh tụng với tư cách là một trong những nguyên tắc cơ bản của TTHS. Đây cũng là căn cứ để hoàn thiện các quy định khác của BLTTHS về thủ tục xét xử sơ thẩm vì việc ghi nhận nguyên tắc

này trong Bộ luật sẽ là cơ sở để phân định rõ ba chức năng cơ bản trong TTHS giữa bên buộc tội, bên bào chữa và toà án; phân loại các chủ thể tham gia vào quá trình TTHS; xác định các quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ cũng như trình tự tố tụng tại phiên toà.

Ba là, về nguyên tắc thi nhiệm vụ, quyền hạn của các chủ thể tham gia TTHS phải phù hợp với chức năng tố tụng mà họ thực hiện và các nguyên tắc khác của TTHS nhưng một số quy định của BLTTHS hiện hành về nhiệm vụ, quyền hạn của viện kiểm sát, toà án lại mâu thuẫn với nguyên tắc này, cụ thể là:

Theo quy định tại Điều 19 BLTTHS thì: “*Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người bị hại... đều có quyền bình đẳng trong việc đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, đưa ra yêu cầu và tranh luận dân chủ trước toà án...*”. Đồng thời tại phiên toà kiểm sát viên lại thực hiện hai chức năng “*thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự*” (Điều 23) và được xác định là người tiến hành tố tụng (Điều 33), còn các chủ thể khác (bị cáo, người bào chữa...) chỉ là người tham gia tố tụng. Mặt khác, trong thực tiễn, tình trạng kiểm sát viên đi cùng hội đồng xét xử vào phòng xử án và vị trí ngồi của kiểm sát viên ngang với HĐXX vẫn diễn ra phổ biến cả ở địa phương và trung ương. Vì vậy, nguyên tắc bảo đảm quyền bình đẳng giữa kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa... trước toà án không có tính khả thi. Để khắc phục bất cập này và bảo đảm sự bình đẳng thực sự giữa các bên trong tranh tụng tại phiên toà, chúng tôi cho rằng cần sửa đổi, bổ sung các quy định của BLTTHS hiện hành theo hướng tái

thành lập viện công tố; xác định lại chức năng của viện công tố chỉ là thực hành quyền công tố và chỉ đạo hoạt động điều tra; tư cách của công tố viên chỉ là người tham gia phiên toà để thực hiện chức năng buộc tội nhưng vẫn có quyền kiến nghị, kháng nghị đối với các phán quyết của toà án như quy định của pháp luật một số nước.

Nhiệm vụ, quyền hạn của toà án phải được xác định trên cơ sở chức năng của toà án là xét xử. Toà án không thể và không được thực hiện các quyền, nghĩa vụ không thuộc chức năng xét xử. Đây là yêu cầu khách quan xuất phát từ đòi hỏi bảo đảm sự vô tư, thái độ khách quan và công minh của toà án trong quá trình xét xử vụ án. Việc BLTTHS (Điều 13, Điều 104) quy định toà án có quyền khởi tố vụ án hình sự là không phù hợp với chức năng của toà án. Vì vậy, cần sửa đổi, bổ sung các quy định này theo hướng loại bỏ quyền khởi tố vụ án hình sự của toà án.

Bốn là, theo BLTTHS (từ Điều 33 đến Điều 62) thì các chủ thể tham gia vào quá trình TTHS được phân thành hai nhóm: Các chủ thể tiến hành tố tụng và các chủ thể tham gia tố tụng. Việc phân loại này không căn cứ vào chức năng mà các chủ thể thực hiện và đã xoá nhoà ranh giới giữa các chức năng buộc tội, bào chữa và xét xử trong TTHS dẫn đến việc xác định không đúng và đầy đủ về nhiệm vụ, quyền hạn của các chủ thể này... Vì vậy, chúng tôi cho rằng cần sửa đổi, bổ sung các quy định này theo hướng sau đây:

Phân các chủ thể tham gia vào quá trình TTHS (theo chức năng mà họ thực hiện) thành bốn nhóm: Bên buộc tội; bên bào chữa; toà án và các chủ thể tham gia tố tụng

khác. Cần cơ cấu lại Chương III và Chương IV BLTTHS hiện hành thành bốn chương riêng, mỗi chương quy định về một nhóm chủ thể đồng thời, các quy định về quyền và nghĩa vụ của từng chủ thể trong mỗi nhóm cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với nguyên tắc tranh tụng và chức năng cơ bản trong TTHS. Nhiệm vụ, quyền hạn của điều tra viên, công tố viên, thẩm phán cần được mở rộng theo hướng nâng cao tính độc lập và trách nhiệm cá nhân của họ trước pháp luật về các quyết định của mình.

1.2. Những bất cập trong các quy định tại Phần “xét xử sơ thẩm” của BLTTHS hiện hành

Những bất cập trong một số quy định tại Phần thứ ba của BLTTHS được thể hiện ở một số điểm cơ bản sau đây:

- Các quy định tại Chương XVIII của BLTTHS: Theo quy định của BLTTHS thì khi xét xử, thẩm phán và hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật (Điều 16); toà án xét xử tập thể và quyết định theo đa số (Điều 17). Mặt khác, theo quy định tại Điều 185 BLTTHS thì đa số các thành viên trong HĐXX là hội thẩm. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử cho thấy do các hội thẩm thường là những người không có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về xét xử nên khi tham gia vào quá trình xét xử, họ thường có tâm lí ý lại và phụ thuộc vào thẩm phán chủ tọa phiên toà. Vì vậy, trên thực tế nguyên tắc “khi xét xử thẩm phán và hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” trong nhiều trường hợp chỉ mang tính hình thức dễ dẫn đến việc xét xử oan, sai. Để khắc phục thực trạng này, chúng tôi cho rằng Điều 185 BLTTHS cần được sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định các

thẩm phán phải chiếm đa số trong HĐXX.

- Các quy định tại Chương XX của BLTTHS: Về bản chất, xét hỏi tại phiên toà là cuộc điều tra công khai với sự có mặt đầy đủ của các chủ thể thuộc bên buộc tội, bên bào chữa và những người tham gia tố tụng khác dưới sự giám sát của HĐXX. Vì vậy, về nguyên tắc tất cả các hoạt động điều tra đều có thể tiến hành tại phiên toà nhưng BLTTHS mới chỉ quy định về một số hoạt động tố tụng này (về hỏi bị cáo, người bị hại, người làm chứng; xem xét vật chứng; xem xét tại chỗ; công bố lời khai tại cơ quan điều tra; trình bày, công bố các tài liệu của vụ án và nhận xét...). Các hoạt động điều tra khác (tiến hành giám định; thực nghiệm điều tra; nhận dạng; xem xét dấu vết trên thân thể) lại chưa quy định. Sự bất cập này không chỉ mâu thuẫn với các quy định khác của BLTTHS (ví dụ: về thẩm quyền trưng cầu giám định - Điều 155) mà còn hạn chế toà án và các bên trong việc sử dụng các biện pháp hợp pháp để xác định sự thật của vụ án. Vì vậy, Chương XX của BLTTHS cần được sửa đổi, bổ sung quy định về các hoạt động điều tra khác có thể tiến hành tại phiên toà (như giám định; thực nghiệm điều tra; nhận dạng; xem xét dấu vết trên thân thể) đồng thời tên của Chương này nên gọi là "Điều tra tại phiên toà" cho đúng với bản chất của nó.

Trình tự xét hỏi tại phiên toà theo quy định tại Chương này là chưa phù hợp với chức năng của các bên và toà án trong TTHS. Việc giao cho HĐXX quá nhiều nhiệm vụ, quyền hạn đã dẫn đến tình trạng "quá tải" đối với HĐXX, đặc biệt là chủ toạ phiên toà. Nó không chỉ làm hạn chế tính

tích cực, chủ động của bên buộc tội và bên bào chữa trong quá trình tranh tụng mà còn dẫn đến tình trạng toà án "lấn sân", làm thay cho các bên tranh tụng. Điều đó không bảo đảm sự bình đẳng giữa các bên tranh tụng, ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan về vụ án và phán quyết của toà án. Mặt khác, các quy định trong Chương này chưa bao quát đầy đủ trường hợp xét xử các vụ án có nhiều bị cáo thì trình tự xét hỏi sẽ tiến hành như thế nào? Vì vậy, theo chúng tôi cần sửa đổi, bổ sung các quy định của Chương này theo hướng chuyển trách nhiệm chính trong xét hỏi cho các chủ thể thuộc bên buộc tội và bên bào chữa. Việc xét hỏi của các thành viên HĐXX chỉ mang tính chất bổ sung, hỗ trợ cho các bên khi cần thiết để làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án mà vì lí do nào đó các bên không làm rõ được. Có như vậy, HĐXX, nhất là chủ toạ phiên toà mới tập trung theo dõi, giám sát quá trình tranh tụng giữa các bên và xem xét, đánh giá các tình tiết cũng như các chứng cứ về vụ án một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ để có phán quyết đúng đắn và chính xác về vụ án.

- Các quy định tại Chương XXI của BLTTHS: Trình tự phát biểu khi tranh luận, đối đáp theo quy định tại các điều 217 - 218 của BLTTHS hiện hành vừa không phù hợp với logic cũng như chức năng của các bên trong TTHS vừa chưa bao quát đầy đủ các chủ thể có quyền tham gia tranh luận. Vì vậy, các quy định tại Điều 217 và 218 BLTTHS cần được sửa đổi, bổ sung theo hướng xác định trình tự phát biểu khi tranh luận, đối đáp bắt đầu từ các chủ thể thuộc bên buộc tội rồi đến các chủ thể thuộc bên

bào chữa, trong đó bị cáo và người bào chữa có quyền phát biểu sau cùng đồng thời bổ sung quyền tranh luận, đối đáp của đại diện hợp pháp của bị cáo.

2. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm

Từ việc phân tích những bất cập trong các quy định (gián tiếp hoặc trực tiếp) của BLTTHS hiện hành về thủ tục xét xử sơ thẩm chúng tôi có một số kiến nghị cụ thể như sau:

Thứ nhất, về cơ cấu của BLTTHS sửa đổi: Trước hết, cần thiết kế lại cơ cấu của BLTTHS. Chúng tôi cho rằng sẽ là hợp lý và logic nếu cơ cấu của BLTTHS sửa đổi sẽ chỉ gồm 5 phần (đã nêu ở Phần 1.1). Trong Phần “Những quy định chung” của BLTTHS (sửa đổi) cần bổ sung một điều luật giải thích về các thuật ngữ được sử dụng (như đã phân tích ở trên).

Thứ hai, về các nguyên tắc trong BLTTHS:

- Cần bổ sung một điều luật mới quy định về nguyên tắc tranh tụng với nội dung như sau: “1. Các chức năng buộc tội, gỡ tội và giải quyết (xét xử) vụ án hình sự là độc lập với nhau.

2. Tòa án thực hiện chức năng xét xử và tạo những điều kiện cần thiết để các bên buộc tội và bào chữa thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

3. Bên buộc tội và bên gỡ tội bình đẳng trước tòa án”.

- Điều 13 BLTTHS cần sửa đổi, bổ sung theo hướng bỏ quy định về quyền khởi tố vụ án hình sự của tòa án. Nội dung cụ thể của

điều luật (sửa đổi) này sẽ như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự

Khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì cơ quan điều tra, viện kiểm sát trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm khởi tố vụ án và áp dụng các biện pháp do Bộ luật này quy định để xác định tội phạm và xử lý người phạm tội...”

- Quy định tại Điều 23 BLTTHS: Trước hết cần thay cụm từ “viện kiểm sát” và “kiểm sát viên” trong BLTTHS bằng cụm từ “Viện công tố” và “công tố viên”; bỏ quy định tại khoản 2 và cụm từ “và kiểm sát việc tuân theo pháp luật” trong điều luật này. Như vậy, Điều 23 (sửa đổi) của BLTTHS sẽ có nội dung như sau:

“Điều 23. Chức năng của viện công tố

1. Viện công tố thực hành quyền công tố và chỉ đạo hoạt động điều tra trong tố tụng hình sự, quyết định việc truy tố người phạm tội ra trước tòa án.

2. Viện công tố có trách nhiệm phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật của tòa án và những người tham gia phiên tòa, áp dụng những biện pháp do Bộ luật này quy định để loại trừ các vi phạm pháp luật đó nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý kịp thời; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội”.

Thứ ba, về Chương III và Chương IV của BLTTHS: Cần thiết kế lại 2 chương này thành bốn chương, mỗi chương quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của một nhóm chủ thể theo chức năng mà họ thực hiện, cụ thể là:

- Chương... Toà án. Chương này bao gồm các quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của chánh án, phó chánh án, thẩm phán và hội thẩm trong việc thực hiện chức năng xét xử.

- Chương... Các chủ thể thuộc bên buộc tội. Chương này bao gồm các quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan điều tra (nhân viên điều tra ban đầu); cơ quan điều tra (điều tra viên); viện công tố (công tố viên); người bị hại; nguyên đơn dân sự và người đại diện của người bị hại, nguyên đơn dân sự trong việc thực hiện chức năng buộc tội;

- Chương... Các chủ thể thuộc bên bào chữa. Chương này bao gồm các quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của người bị tình nghi, bị can, bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị can, bị cáo chưa thành niên; người bào chữa; bị đơn dân sự và người đại diện của bị đơn dân sự trong việc thực hiện chức năng bào chữa.

- Chương... Các chủ thể khác tham gia tố tụng. Chương này bao gồm các quy định về quyền và nghĩa vụ của người làm chứng; người giám định; nhà chuyên môn; người phiên dịch và người chứng kiến trong việc giúp toà án và các bên xác định sự thật khách quan về vụ án.

Các quy định về quyền và nghĩa vụ của từng chủ thể trong mỗi nhóm trên cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với nguyên tắc tranh tụng và chức năng của họ trong TTTHS. Nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên cơ quan điều tra ban đầu; điều tra viên, công tố viên và thẩm phán cần được mở rộng nhằm nâng cao tính độc lập và trách nhiệm cá nhân của họ trước pháp luật về các quyết định của mình.

Thứ tư, về Chương VIII của BLTTHS:

Cần sửa đổi quy định tại đoạn 3 khoản 1 Điều 104 theo hướng bỏ quyền khởi tố vụ án hình sự của HĐXX. Như vậy, nội dung của đoạn này cụ thể như sau: “HĐXX ra quyết định khởi tố hoặc yêu cầu viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự nếu qua việc xét xử tại phiên tòa mà phát hiện được tội phạm hoặc người phạm tội mới cần phải điều tra”.

Thứ năm, các quy định tại Chương XVIII của BLTTHS: Cần chuyển các điều từ 184 đến 186 của Chương này về Chương... Toà án và bổ sung một điều luật mới về hình thức phiên tòa quy định về vị trí ngồi của HĐXX, các chủ thể của bên buộc tội, bên bào chữa và các chủ thể khác tham gia phiên tòa; về sự có mặt của công tố viên trước khi HĐXX vào phòng xử án.

Quy định tại Điều 185 BLTTHS hiện hành cần sửa đổi bổ sung với nội dung như sau: “HĐXX sơ thẩm có thể chỉ có một thẩm phán hoặc gồm hai thẩm phán và một hội thẩm. Trong trường hợp vụ án có tính chất nghiêm trọng, phức tạp thì HĐXX có thể gồm ba thẩm phán và hai hội thẩm

Đối với vụ án mà bị cáo bị đưa ra xét xử về tội theo khung hình phạt có mức cao nhất là tử hình thì Hội đồng xét xử gồm ba Thẩm phán và hai Hội thẩm...”.

Thứ sáu, các quy định tại Chương XX của BLTTHS: Cần thay tên gọi “Thủ tục xét hỏi tại phiên tòa” thành “Điều tra tại toà án” cho đúng với bản chất của nó. Về các quy định của Chương này cần sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

- Điều 206 BLTTHS: Cần thay tên gọi của Điều luật này bằng “Bắt đầu điều tra tại toà án” và cần sửa đổi, bổ sung quy định tại

khoản 1 Điều này. Như vậy, quy định (sửa đổi) của Điều luật này sẽ như sau: “Điều 206. Bắt đầu điều tra tại toà án.

Việc điều tra tại toà án được bắt đầu bằng việc công tố viên công bố lời buộc tội đối với bị cáo và trình bày ý kiến bổ sung nếu có”.

- Quy định tại Điều 207 BLTTHS cần sửa đổi, bổ sung theo hướng: Thay tên gọi của điều luật này thành “Trình tự và phạm vi xét hỏi”; quy định tại khoản 1 điều này cần diễn đạt lại theo hướng xác định trách nhiệm chứng minh tại phiên toà thuộc về các bên và HĐXX; trình tự xét hỏi quy định tại khoản 2 cũng cần thay đổi cho phù hợp với chức năng của các bên và HĐXX; chuyển khoản 3 Điều 209 thành khoản 3 Điều 207 và khoản 3 của Điều 207 sẽ chuyển thành khoản 4. Như vậy, nội dung (sửa đổi) của quy định tại Điều 207 BLTTHS sẽ như sau: “Điều 207. Trình tự và phạm vi xét hỏi

1. Tại phiên toà phải xác định đầy đủ các tình tiết về từng sự việc và về từng tội của vụ án thông qua việc xét hỏi và kiểm tra các chứng cứ, tài liệu về vụ án của các bên và HĐXX.

2. Khi xét hỏi từng người, công tố viên hỏi trước rồi đến người bào chữa, sau đó đến người bảo vệ quyền lợi của đương sự... Người giám định được hỏi về những vấn đề có liên quan đến việc giám định. Chủ tọa phiên toà và các thành viên HĐXX có thể hỏi bất kì thời điểm nào về các tình tiết của vụ án mà các bên chưa làm sáng tỏ hoặc có mâu thuẫn.

3. Công tố viên hỏi về những tình tiết của vụ án liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội bị cáo. Người bào chữa hỏi về những tình tiết liên quan đến việc bào chữa, người bảo vệ

quyền lợi của đương sự hỏi về những tình tiết liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi của đương sự. Những người tham gia phiên toà có quyền đề nghị với chủ tọa phiên toà hỏi thêm về những tình tiết liên quan đến họ.

4. Những vật chứng...”.

- Điều 208 (sửa đổi) BLTTHS sẽ có nội dung sau:

“1. Nếu người được xét hỏi có mặt tại phiên toà thì không được nhắc hoặc công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra trước khi họ khai tại phiên toà về những tình tiết của vụ án.

2. HĐXX và công tố viên chỉ được công bố lời khai tại cơ quan điều tra trong những trường hợp sau đây:...”.

- Điều 209 (sửa đổi) BLTTHS sẽ có nội dung như sau: “Điều 209. Hỏi bị cáo

1. HĐXX phải hỏi riêng từng bị cáo...

2. Bị cáo trình bày ý kiến về bản cáo trạng và những tình tiết của vụ án...

3. Nếu bị cáo không trả lời các câu hỏi thì hội đồng xét xử,... và xem xét vật chứng, tài liệu có liên quan đến vụ án”.

- Quy định tại Điều 210 BLTTHS cần sửa đổi, bổ sung với nội dung như sau: “Người bị hại,... trình bày về những tình tiết của vụ án có liên quan đến họ. Sau đó công tố viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự và HĐXX hỏi thêm về những điểm mà họ trình bày chưa đầy đủ hoặc có mâu thuẫn”.

- Điều 211 BLTTHS cần sửa đổi bổ sung theo hướng thay cụm từ “HĐXX phải” bằng cụm từ “người làm chứng được” ở khoản 1 và bỏ cụm từ “HĐXX” ở khoản 2 của điều này. Như vậy, nội dung cụ thể của điều luật này như sau:

“Điều 211. Hỏi người làm chứng

1. Người làm chứng được hỏi riêng từng người...

2. Khi hỏi người làm chứng phải hỏi rõ về quan hệ...

5...”

- Bổ sung một số điều luật mới quy định về tiến hành giám định; thực nghiệm điều tra; nhận dạng; xem xét dấu vết trên thân thể tại phiên toà, nội dung cụ thể của từng điều luật này sẽ như sau:

- “Điều ... Tiến hành giám định

1. Toà án có thể tự mình hoặc theo yêu cầu của các bên tiến hành trung cầu giám định theo quy định tại các điều từ 155 đến 159 Bộ luật này.

2. Trong trường hợp trung cầu giám định thì chủ tọa phiên toà yêu cầu các bên đưa ra yêu cầu đối với người giám định. Toà án có quyền từ chối những yêu cầu không liên quan đến vụ án hoặc đến thẩm quyền của người giám định.

3. Toà án tự mình hoặc theo yêu cầu của các bên tiến hành trung cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại nếu có những mâu thuẫn giữa những bản kết luận giám định mà không thể khắc phục được trong quá trình xét xử bằng cách lấy lời khai người giám định”.

- “Điều ... Thực nghiệm điều tra

Thực nghiệm điều tra do toà án tiến hành với sự tham gia của các bên theo quy định tại Điều 153 Bộ luật này, nếu cần thiết thì còn có sự tham gia của người làm chứng, người giám định và nhà chuyên môn. Thực nghiệm điều tra được tiến hành trên cơ sở quyết định của toà án”.

- “Điều ... Nhận dạng

Trong trường hợp cần thiết phải nhận dạng người hoặc đồ do vật tại Toà án thì việc nhận dạng được tiến hành theo quy định tại Điều 139 Bộ luật này”.

- “Điều ... Xem xét dấu vết trên thân thể

1. Xem xét dấu vết trên thân thể được tiến hành trên cơ sở quyết định của toà án trong những trường hợp quy định tại Điều 152 Bộ luật này.

2. Việc xem xét dấu vết trên thân thể của một người do bác sĩ hoặc nhà chuyên môn tiến hành tại địa điểm riêng với sự có mặt của các bên và phải lập biên bản theo quy định tại Điều 95 Bộ luật này”.

Thứ bảy, về các quy định tại Chương XXI của BLTTHS:

- Điều 217 BLTTHS cần sửa đổi, bổ sung theo hướng chuyển vị trí giữa khoản 2 và khoản 3 của điều này. Mặt khác, cũng cần bổ sung quyền bào chữa của đại diện hợp pháp của bị cáo. Như vậy, quy định (sửa đổi) của điều luật này sẽ như sau:

“Điều 217. Trình tự phát biểu khi tranh luận

1. Sau khi kết thúc việc xét hỏi tại phiên tòa, công tố viên trình bày lời luận tội,...

Luận tội của công tố viên phải căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên toà và ý kiến của bị cáo, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

2. Người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện hợp pháp của họ được trình bày ý kiến để bảo vệ

quyền và lợi ích của mình; nếu có người bảo vệ quyền lợi cho họ thì người này có quyền trình bày, bổ sung ý kiến.

3. Bị cáo trình bày lời bào chữa. Nếu bị cáo có người bào chữa và đại diện hợp pháp thì sau khi những người này trình bày lời bào chữa, bị cáo có quyền bào chữa bổ sung”.

- Điều 218 BLTTHS cần sửa đổi, bổ sung như sau: Thêm cụm từ “theo trình tự quy định tại Điều 217 Bộ luật này” vào sau cụm từ “đề nghị của mình”. Như vậy, quy định (sửa đổi) của điều luật này sẽ như sau: “Điều 218. Đối đáp

Bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác có quyền trình bày ý kiến về luận tội của công tố viên và đưa ra đề nghị của mình theo trình tự quy định tại Điều 217 Bộ luật này. Công tố viên phải đưa ra những lập luận của mình đối với từng ý kiến.

Người tham gia tranh luận có quyền đáp lại ý kiến của người khác. Chủ tọa phiên tòa không được hạn chế thời gian tranh luận, tạo điều kiện cho những người tham gia tranh luận trình bày hết ý kiến nhưng có quyền cắt những ý kiến không có liên quan đến vụ án.

Chủ tọa phiên tòa có quyền đề nghị công tố viên phải đáp lại những ý kiến có liên quan đến vụ án của người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác mà những ý kiến đó chưa được công tố viên tranh luận”.

Ngoài ra, trong BLTTHS (sửa đổi) cũng cần quy định về thủ tục xét xử sơ thẩm rút gọn bằng một thẩm phán đối với một số loại án nhất định./.

(1) Xem: Từ điển tiếng Việt, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 1991, tr.1288.

THAY ĐỔI THẨM PHÁN, HỘI THẨM TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ (tiếp theo trang 24)

Pháp luật một số nước như Pháp, Mỹ còn quy định thủ tục chuyển vụ án cho tòa án khác trong trường hợp “thiên kiến địa phương” gây nghi ngờ sự vô tư của tòa án. Chuyển vụ án trong trường hợp này không liên quan tới cá nhân thẩm phán, hội thẩm mà liên quan tới tòa án nói chung.⁽¹⁵⁾ Phương thức đó không thể áp dụng cho thủ tục phúc thẩm trong tình trạng hiện nay của pháp luật Việt Nam. Bởi vì hệ thống tổ chức tòa án Việt Nam bắt buộc thẩm quyền xét xử phúc thẩm chỉ thuộc về tòa án cấp trên trực tiếp của tòa án đã xét xử sơ thẩm, không thể chuyển cho tòa án khác. Đối với thủ tục sơ thẩm, tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án quân sự cấp quân khu có quyền lấy lên để xét xử những vụ án thuộc thẩm quyền của tòa án cấp dưới.⁽¹⁶⁾ Trước khi ban hành BLTTHS năm 2003, Thông tư số 02/TTLN ngày 12/01/1989 của TANDTC, VKSNDTC, Bộ tư pháp và Bộ nội vụ đã hướng dẫn việc đưa vụ án lên xét xử ở cấp trên những vụ án mà bị cáo là thẩm phán, kiểm sát viên, sĩ quan công an, cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cấp huyện, người có chức sắc cao trong tôn giáo, có uy tín cao trong dân tộc ít người. Chúng tôi cho rằng hướng dẫn đó thể hiện sự tương đồng với phương thức chuyển vụ án để đảm bảo sự vô tư của tòa án mà một số nước quy định./.

(15). Xem: Jean Pradel, *Droit pénal comparé*, Dalloz, 2002, 2e édition, p. 419, 420.

(16). Xem: Khoản 2 Điều 170 BLTTHS.